

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: **40/2022/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 553/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Trương Trần Hoài B**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường N T L, Phường H, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Hồng V**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Đường N T L, Phường H, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Trần Hoài B và chị Nguyễn Thị Hồng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung* : Giao 02 con chung Trương Nguyễn Mai A, sinh ngày 02/10/2005 và Trương Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/7/2008 cho chị Nguyễn Thị

Hồng V nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Trương Trần Hoài B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng/02 con cho đến khi con chung thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 02/2022.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự tự thỏa thuận.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng Không có nợ chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về án phí:** Anh Trương Trần Hoài B chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001293 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Anh B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND xã Tân Hội, huyện Đức Trọng;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng